

**ĐẠI HỌC Y DƯỢC TPHCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

Số: 1.77/BVĐHYD-VTTB

V/v mời chào giá lần 2

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp linh kiện theo máy, công cụ dụng cụ theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp linh kiện theo máy công cụ dụng cụ cho hệ thống nội soi năm 2023

2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

4. Loại hợp đồng: Trọn gói.

5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM.

6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 06 tháng

7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.

8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 10 giờ, ngày 10/10/2023

9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM.

Người liên hệ: Nguyễn Thị Thảo Nhân Số điện thoại: 028.3952.5239

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (J19-035-nttnhan) (2).

**TUỶ GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ**


Nguyễn Hữu Thịnh



BM: CVDT.01(1)

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Cán dao mổ, số 3, dài 125mm	Cán dao mổ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 125mm ($\pm 5\%$) - Loại: thẳng, số 3 - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
2	Cán dao mổ, số 7, dài 160mm	Cán dao mổ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 160mm ($\pm 5\%$) - Loại: thẳng, số 7 - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	15
3	Cán dao mổ, số 4, dài 135mm	Cán dao mổ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 135mm ($\pm 5\%$) - Loại: thẳng, số 4 - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	9
4	Nhíp có mẫu, dài 160mm	Nhíp có mẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 160mm ($\pm 5\%$) - Loại: thẳng, ngàm có răng 1x2, ngàm rộng 2.7mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	9
5	Nhíp không mẫu, dài 180mm	Nhíp không mẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180mm ($\pm 5\%$) - Loại: thẳng, hàm có răng, ngàm rộng 3.9mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7
6	Nhíp không mẫu, dài 200mm	Nhíp không mẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200mm ($\pm 5\%$) - Loại: thẳng, ngàm có răng, ngàm rộng 3.9mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
7	Nhíp không mẫu, dài 250mm	Nhíp không mẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 250mm ($\pm 5\%$) - Loại: thẳng, hàm có răng, hàm rộng 4.1mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	20

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
8	Kẹp không chấn thương De Bakey, dài 240mm	Kẹp không chấn thương De Bakey - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 240mm ($\pm 5\%$) - Loại: thẳng, loại răng De bakey, hàm rộng 2mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7
9	Nhíp phẫu tích không máu, thẳng, cán vàng, dài 230mm	Nhíp phẫu tích không máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 230mm ($\pm 5\%$) - Loại: thẳng, mảnh, có răng chéo, ngàm rộng 1.4mm, cán vàng - Ngàm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	18
10	Kéo phẫu tích Metzenbaum, cong, dài 200mm	Kéo phẫu tích Metzenbaum - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200mm ($\pm 5\%$) - Loại: cong, mũi tù/tù - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	15
11	Kéo phẫu tích Metzenbaum, cong, dài 180mm	Kéo phẫu tích Metzenbaum - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180mm ($\pm 5\%$) - Loại: cong, mũi tù/tù - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	27
12	Kéo phẫu tích Mayo, thẳng, dài 170mm	Kéo phẫu tích Mayo - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 170mm ($\pm 5\%$) - Loại: thẳng, mũi tù/tù - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	16

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
13	Kéo cắt chỉ Mayo, cong, dài 170mm	Kéo cắt chỉ Mayo - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 170mm ($\pm 5\%$) - Loại: cong, lưỡi vát, mũi tù/tù - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	24
14	Kéo phẫu tích Mayo, cong, dài 200mm	Kéo phẫu tích Mayo - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200mm ($\pm 5\%$) - Loại: cong, mũi tù/tù - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	11
15	Kẹp mang kim, thẳng, dài 185mm	Kẹp mang kim - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 185mm ($\pm 5\%$) - Loại: thẳng, bước răng 0,5mm, dùng cho chỉ tới 3/0 - Ngâm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	9
16	Kẹp mang kim, thẳng, dài 200mm	Kẹp mang kim - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 205mm ($\pm 5\%$) - Loại: thẳng, bước răng 0,4mm, dùng cho chỉ 4/0-6/0, cán vàng - Ngâm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	13
17	Kẹp mang kim, thẳng, dài 230mm	Kẹp mang kim - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 230mm ($\pm 5\%$) - Loại: thẳng, mảnh, bước răng 0,2mm, dùng cho chỉ 6/0-10/0, cán vàng - Ngâm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	18

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
18	Kẹp mang kim, thẳng, dài 205mm	Kẹp mang kim - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 205mm ($\pm 5\%$) - Loại: thẳng, bước răng 0,5mm, dùng cho chỉ tới 3/0, cán vàng - Ngâm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	6
19	Kẹp giữ mô, dài 155mm, răng 4x5	Kẹp giữ mô - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 155mm ($\pm 5\%$) - Loại: ngâm có răng 4x5 - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	12
20	Kẹp giữ mô, dài 155mm, răng 5x6	Kẹp giữ mô - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 155mm ($\pm 5\%$) - Loại: ngâm có răng 5x6 - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
21	Kẹp giữ mô, dài 200mm	Kẹp giữ mô - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200mm ($\pm 5\%$) - Loại: thẳng, ngâm có răng (6x7) - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	24
22	Kẹp cầm máu, cong, dài 125mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 125mm ($\pm 5\%$) - Loại: cong, mảnh - Ngâm có răng. - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	44

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
23	Kẹp cầm máu, cong, dài 160mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 160mm ($\pm 5\%$) - Loại: cong, mảnh, đầu tù - Ngâm có răng. - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	109
24	Kẹp cầm máu cong, dài 180mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180mm ($\pm 5\%$) - Loại: cong, mảnh, đầu tù - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	41
25	Kẹp cầm máu, cong, dài 200mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200mm ($\pm 5\%$) - Loại: cong, mảnh, đầu tù - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	88
26	Kẹp ruột, loại mềm, cong, dài 210mm	Kẹp ruột - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 210mm ($\pm 5\%$) - Loại: cong, mềm và đàn hồi, ngâm dài 68mm - Ngâm có răng theo chiều dọc. - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
27	Kẹp cầm máu, cong, dài 225mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 225mm ($\pm 5\%$) - Loại: cong, đầu tù - Ngâm có răng - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
28	Kẹp sáng, cong, nhọn, dài 135mm	Kẹp sáng - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 135mm ($\pm 5\%$) - Loại: cong, nhọn 1x1 răng. - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	98
29	Kẹp gấp bông băng, thẳng, dài 180mm	Kẹp gấp bông băng - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180mm ($\pm 5\%$) - Loại: thẳng, ngàm có răng - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	8
30	Kẹp gấp bông băng, thẳng, dài 245mm	Kẹp gấp bông băng - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 245mm ($\pm 5\%$) - Loại: thẳng, ngàm có răng, hình oval - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	21
31	Ống hút, cong, dài 225mm	Ống hút - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 225mm ($\pm 5\%$) - Loại: cong, đường kính 7,5mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	20
32	Kẹp cầm máu, thẳng, dài 200mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200mm ($\pm 5\%$) - Loại: thẳng, ngàm có răng (1x2) - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	15

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
33	Banh vết thương, hai đầu, dài 150mm	Bánh vết thương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 150mm ($\pm 5\%$) - Loại: 2 đầu, kích thước 2 đầu 17 x 14mm, 21 x 14mm, 28 x 16mm, 32 x 16mm - Quy cách: 02 cái/ bộ - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	11
34	Banh âm đạo, dài 240mm, kích thước 120 x 45mm	Bánh âm đạo - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 240mm ($\pm 5\%$) - Kích thước đầu bánh: 120 x 45mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	9
35	Banh tổ chức, loại lớn, hai đầu, dài 270mm	Bánh tổ chức Richardson - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 270mm ($\pm 5\%$) - Kích thước hai đầu: 38 x 37mm, 64 x 43mm - Loại lớn - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	12
36	Banh vết thương, 1 đầu, dài 205mm	Bánh vết thương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 205mm ($\pm 5\%$) - Lưỡi: 10 x 13mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	34
37	Banh vết thương, hai đầu, dài 125mm	Bánh vết thương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 125mm ($\pm 5\%$) - Loại: 2 đầu, 22 x 10mm, 25 x 10mm, 28 x 12mm, 32 x 12mm - Quy cách: 02 cái/ bộ - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	6

TẾ
 EN
 ĐƯỢC
 MINH
 : HỒ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
38	Đè ruột, dài 330mm, lưỡi rộng 30mm	Đè ruột - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 330mm ($\pm 5\%$) - Loại: dễ uốn, lưỡi rộng 30mm, 2 đầu bằng nhau - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	18
39	Kẹp phẫu tích, gấp góc phải, dài 200mm	Kẹp phẫu tích - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200mm ($\pm 5\%$) - Loại: gấp góc phải. - Ngàm có răng - Tiêu chuẩn EN ISO 13402/EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4

CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số/BVĐHYD-VTTB của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	TT trong danh mục mời chào giá	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Chủng loại	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng (có khả năng cung ứng)	Đơn giá	Quyết định/hợp đồng trúng thầu tại các cơ sở y tế khác			Ghi chú
													Số QĐ	Ngày ban hành	Đơn giá	

❖ Yêu cầu báo giá:

- Báo giá này có hiệu lựcngày kể từ ngày báo giá.
- Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT, các loại thuế khác, phí, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan đến việc vận chuyển đến địa điểm lắp đặt, chi phí kiểm định, bảo hiểm, bảo hành hàng hóa.
- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.

Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

